

Số: 151/2023/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 127/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/02/2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/3/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình giữa:

Người yêu cầu:

- **Chị Vũ Thị Hương G**, sinh năm 1982; ĐKKHKT: Lô số 41 khu D, phường V, quận B, thành phố H; Nơi ở: Số 9, ngách 218/27 L, phường B, quận T, thành phố H.

- **Anh Trần Hoà N**, sinh năm 1980; ĐKKHKT và nơi ở: Lô số 41 khu D, phường V, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Chị Vũ Thị Hương G và anh Trần Hoà N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 16/12/2005 tại Ủy ban nhân dân phường V, quận B, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số: 111/2005; Quyền số 01). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Chị Vũ Thị Hương G và anh Trần Hoà N yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01/3/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Chị Vũ Thị Hương G và anh Trần Hoà N có 02 (hai) con chung là cháu Trần Hiền T, sinh ngày 13/3/2007 và cháu Trần Khánh L, sinh ngày 28/8/2016. Anh chị thống nhất thỏa thuận để con chung là cháu Trần Hiền T, sinh ngày 13/3/2007 cho bố là anh Trần Hoà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; để cháu Trần

Khánh L, sinh ngày 28/8/2016 cho mẹ là chị Vũ Thị Hương G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

[4]. Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Hương G và anh Trần Hoà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Vũ Thị Hương G và anh Trần Hoà N không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí tòa án: Chị Vũ Thị Hương G tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị Hương G và anh Trần Hoà N.

- Về con chung: Chị Vũ Thị Hương G và anh Trần Hoà N có 02 (hai) con chung là cháu Trần Hiền T, sinh ngày 13/3/2007 và cháu Trần Khánh L, sinh ngày 28/8/2016. Giao cháu Trần Hiền T, sinh ngày 13/3/2007 cho bố là anh Trần Hoà N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Trần Khánh L, sinh ngày 28/8/2016 cho mẹ là chị Vũ Thị Hương G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Hai bên không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị Hương G và anh Trần Hoà N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Vũ Thị Hương G và anh Trần Hoà N không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Vũ Thị Hương G tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0007524 ngày 28/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Thu Phương